

Số: XMAN-12/15h00/DBQG

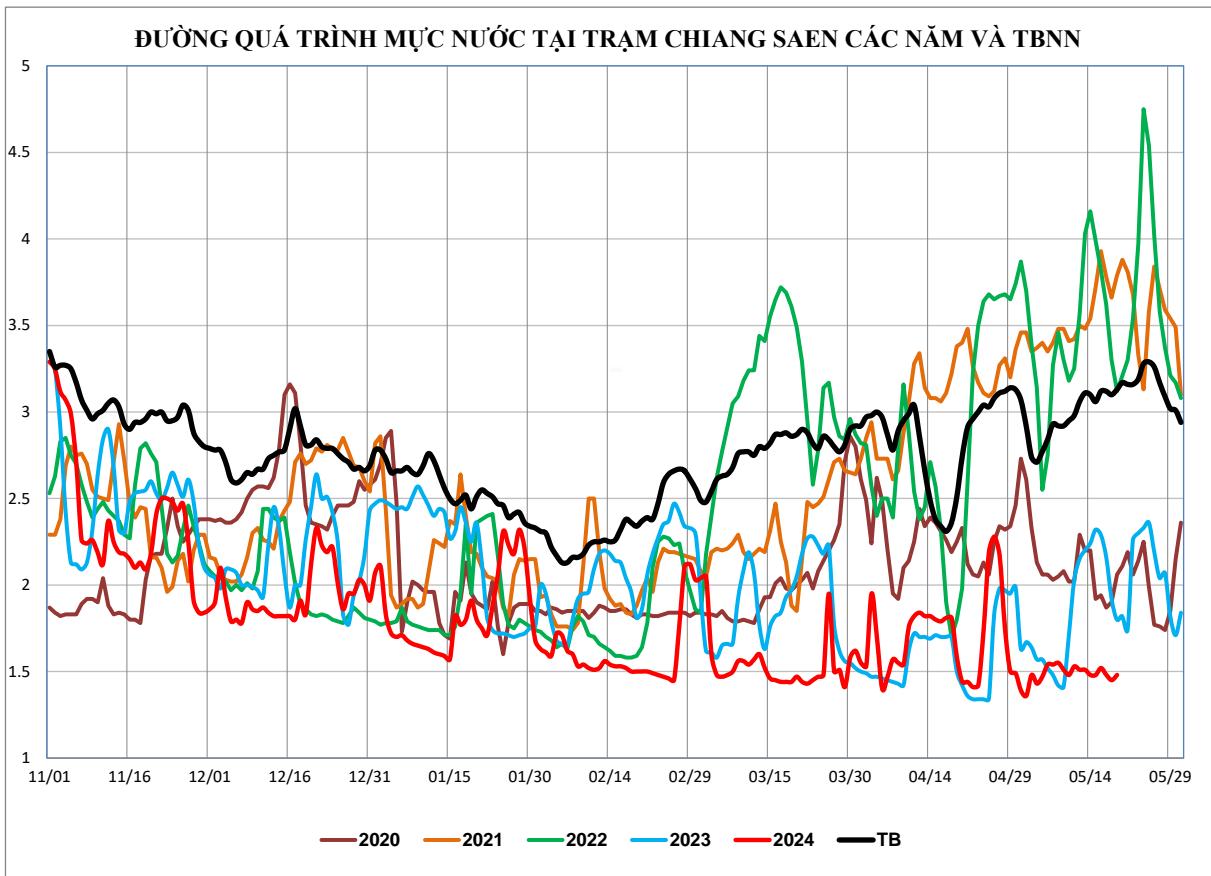
Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN  
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ  
(Từ ngày 21 đến ngày 31/5/2024)**

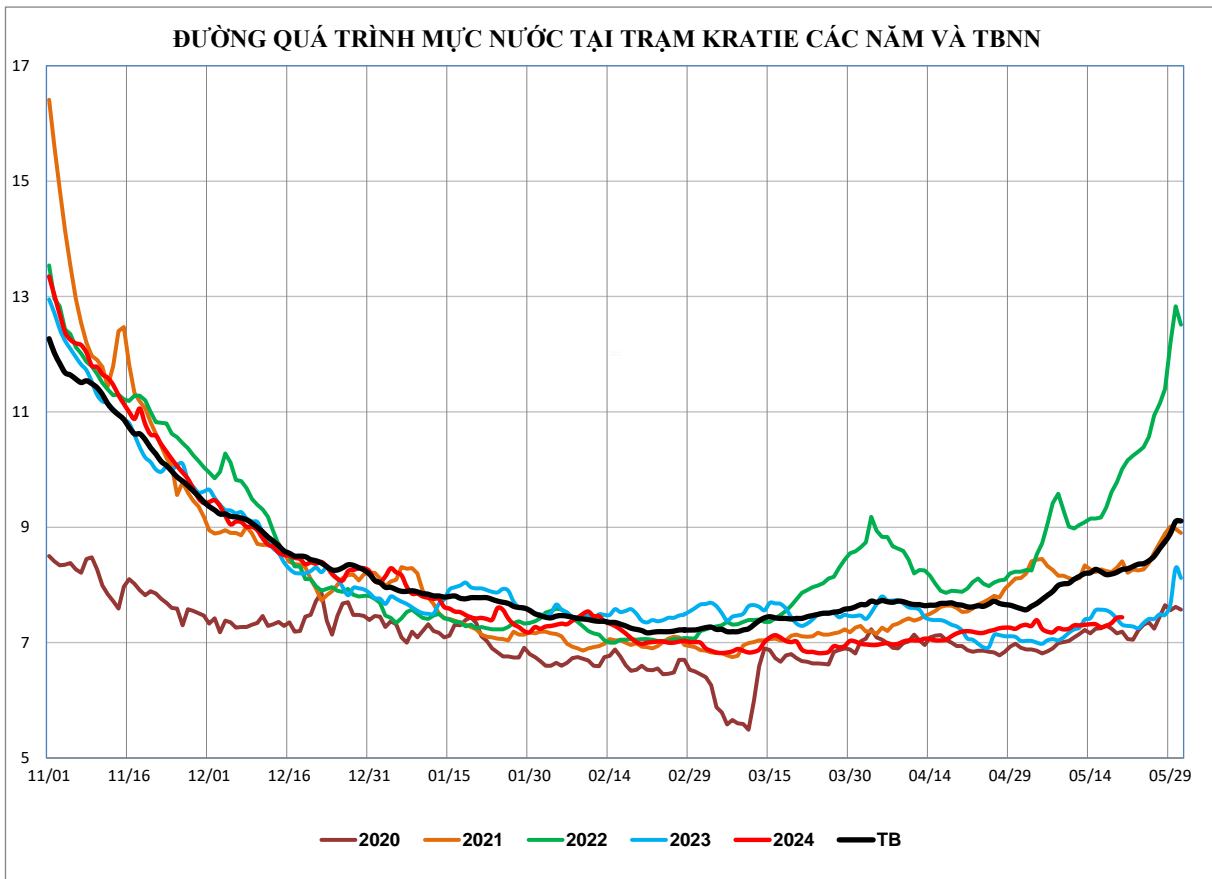
**1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ**

Khu vực miền Tây Nam Bộ có mưa vài nơi; riêng đợt mưa từ ngày 11-13/5, khu vực có mưa rào và dông rải rác tập trung vào chiều tối và đêm và đợt mưa từ ngày 15-17/5 chiều và đêm có mưa rào và dông, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Ngày nắng nóng với nhiệt độ cao nhất phổ biến 33-36°C, có nơi cao hơn; từ ngày 15/5 trở đi mức độ nắng nóng suy giảm, ngày trời nắng với nhiệt độ phổ biến 32-35°C, cục bộ nắng nóng với nhiệt độ trên 35°C.

Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2023) từ 0,15-1,5m.



Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024 tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



*Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024 tại trạm Kratie (Campuchia)*

Mực nước trên sông Tiên, sông Hậu dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,32m (ngày 11/5), tại Châu Đốc 1,56m (ngày 11/5), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,2-0,35m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu biến đổi chậm. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vũng Tàu 3,85m (ngày 11/5).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế giảm dần vào những ngày cuối tuần, độ mặn phổ biến tại các trạm nhỏ hơn độ mặn cao nhất tháng 5/2023.

***Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:***

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 90-122km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 40-44km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 48-50km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 40-45km.

*Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 11-20/5/2024*

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh T4/2023
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	3.7	Nhỏ hơn 3
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	8.3	Lớn hơn 5.8
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	3.7	Lớn hơn 3.1
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	10.1	Lớn hơn 8.7
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	5.9	Lớn hơn 5.7
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	22	Lớn hơn 0.2
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	10.6	Lớn hơn 1.3
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	45	3.8	Lớn hơn 0.6
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	18.9	Nhỏ hơn 5.9
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	11.2	Lớn hơn 0.3
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	16.8	Nhỏ hơn 3.7
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	9.6	Nhỏ hơn 1
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	18.7	Nhỏ hơn 1.6
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	3.2	Nhỏ hơn 1.4
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	10.4	Nhỏ hơn 1.9
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	4.2	Nhỏ hơn 2.3
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	4.2	Nhỏ hơn 2.5
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	13.2	Lớn hơn 3.5
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	7.9	Nhỏ hơn 7.2
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	1.8	Nhỏ hơn 5.8
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	11.8	Nhỏ hơn 8.4
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	2.4	Nhỏ hơn 3.6
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2.1	Lớn hơn 0.4
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	30.8	Lớn hơn 3.2
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	37.3	Lớn hơn 6
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.6	Nhỏ hơn 0.6
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	10	Nhỏ hơn 0.2
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	8.8	Nhỏ hơn 9.8

## 2. Dự báo

Khu vực miền Tây Nam Bộ chiều và đêm ngày 21/5 có mưa, mưa vừa và dông, cục bộ có mưa to đến rất to; từ ngày 22-24/5 có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa to (thời gian mưa tập trung vào chiều và tối); sau mưa giảm và có thể chỉ xuất hiện ở vài nơi; đến khoảng ngày 28/5 trở đi mưa khả năng có xu hướng gia tăng dần. Trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc sét, mưa đá và gió giật mạnh. Ban ngày có nắng gián đoạn với nhiệt độ cao nhất tại miền Tây Nam Bộ phổ biến từ 31-34°C, có nơi cao hơn.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,45m, tại Châu Đốc 1,65m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 0,25-0,30m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 21/5-30/5 mực nước trạm Vũng Tàu dao động ở mức trung bình, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao

động trong khoảng 3,60-3,80m, thời gian xuất hiện đỉnh triều chủ yếu diễn ra vào khoảng 3 đến 5 giờ và 11 đến 14 giờ hằng ngày.

Mực nước thủy triều phía Biển Tây (trạm Rạch Giá): Từ ngày 11/5-20/5, mực nước triều tại trạm Rạch Giá dao động ở mức trung bình và có xu hướng tăng về cuối thời kì, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 0,25- 0,35m, thời gian xuất hiện trong khoảng 20 đến 23 giờ hằng ngày.

**Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 21-31/5/2024:** Xâm nhập mặn ở ĐBSCL có xu thế tăng nhẹ những ngày đầu, sau đó giảm dần. Độ mặn cao nhất tại các trạm phổ biến thấp hơn độ mặn cao nhất tháng 5/2023.

*Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 21-31/5/2024*

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	3.6
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	8
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	3.7
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	10
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	4
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	20
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	10
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	45	3.5
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	19.2
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	11.5
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	17.5
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	10
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	19
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	3.5
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	10.8
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	4.0
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	4.2
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	11
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	7.5
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	1.8
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	11.8
22	Thạnh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	2.2
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2.1
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	30.8
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	37
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.6
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	8
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	7

**Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:**

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 90-120km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 40-44km;

- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 45-48km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 30-33km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 30-32km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 35-42km.

*Từ nay đến cuối tháng 5/2024, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long có xu thế giảm dần. Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.*

**3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.**

**4. Cảnh báo tác động của xâm nhập mặn**

Độ mặn xâm nhập sâu trong sông, kênh rạch sẽ ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân trong khu vực.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 31/5/2024**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**

